

PHỤ LỤC I

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

KIỂM TRA TÀI LIỆU KHÍ TƯỢNG BỀ MẶT

I. Kiểm tra tài liệu khí tượng bề mặt quan trắc bằng phương tiện đo không tự động

1. Tiếp nhận tài liệu và kiểm tra thời gian giao nộp tài liệu theo quy định.
2. Kiểm tra số lượng, dung lượng và phân loại:
 - a) Số lượng sổ ghi kết quả quan trắc hàng ngày các yếu tố khí tượng bề mặt;
 - b) Các loại báo biểu số liệu thống kê, tính toán kết quả quan trắc;
 - c) Loại gián đồ tự ghi hàng ngày;
 - d) Tập dữ liệu hàng tháng;
 - đ) Các báo cáo kết quả về hoạt động quan trắc hàng tháng, định kỳ và đột xuất của trạm;
 - e) Các biên bản ghi kết quả bảo trì, bảo dưỡng công trình, phương tiện đo và biên bản bảo dưỡng, thay thế linh kiện, thiết bị, phương tiện đo. Kiểm tra số lượng bản, số lượng trang của các tài liệu giấy, số lượng vật mang tin (tập dữ liệu, đĩa CD, DVD, USB lưu trữ và các vật mang tin khác) của tài liệu.
3. Kiểm tra tình trạng vật lý, hình thức của tài liệu:
 - a) Kiểm tra tài liệu có bị hư hỏng, nhàu, rách nát, nhòe, tẩy xóa;
 - b) Kiểm tra quy cách của tài liệu giấy và các lỗi của vật mang tin (sự cong vênh, ẩm mốc, gãy, nhiễm vi rút hoặc không có khả năng mở đối với các tập tin trên vật mang tin).
4. Kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ của tài liệu:
 - a) Chữ ký của thủ trưởng (hoặc người có thẩm quyền), con dấu của đơn vị cung cấp tài liệu;
 - b) Nguồn gốc các vật tư, thiết bị phục vụ công tác quan trắc.

II. Kiểm tra tài liệu khí tượng bề mặt quan trắc bằng phương tiện đo tự động

1. Tiếp nhận tài liệu và kiểm tra thời gian giao nộp tài liệu theo quy định.
2. Kiểm tra các báo cáo kỹ thuật và hoạt động của các trạm quan trắc.
3. Kiểm tra các thiết bị truyền tin, phương tiện đo của các trạm.
4. Kiểm tra số lượng tập thông tin, dữ liệu truyền về.